TIẾNG VIỆT - TUẦN 5

NGÀY KHAI TRƯỜNG

Sáng đầu thu trong xanh
Em mặc quần áo mới
Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội.

Gặp bạn cười hớn hở
Đứa tay bắt mặt mừng
Đứa ôm vai bá cổ
Cặp sách đùa trên lưng.

Nhìn các thầy các cô
Ai cũng như trẻ lại
Sân trường vàng nắng mới
Lá cờ bay như reo.

Từng nhóm đứng đo nhau
Thấy bạn nào cũng lớn
Năm xưa bé tí teo
Giờ lớp ba, lớp bốn.

Tiếng trống trường gióng giả
Năm học mới đến rồi
Chúng em đi vào lớp
Khăn quàng bay đỏ tươi.

Nguyễn Bùi Vợi

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):

1. Vì sao bạn nhỏ nói ngày khai trường "vui như hội"? (*chọn nhiều ý*)

A. vì được gặp lại bạn bè, thầy cô sau ba tháng nghỉ hè
B. vì được mặc quần áo mới
C. vì được tham gia nhiều trò chơi hay

2. Khổ thơ thứ hai cho em biết điều gì?

A. Niềm vui của các bạn học sinh khi có cặp sách mới.
B. Niềm vui của tác giả khi được gặp lại các bạn của mình.
C. Các bạn học sinh rất hiếu động.

3. Trong khổ thơ thứ tư, các bạn làm gì khi gặp lại nhau?

A. đo xem ai cao hơn, ai chóng lớn
B. kể cho nhau nghe những chuyện vui trong hè
C. thấy có bạn vẫn bé tí teo

LIVEWORKSHEETS

4. Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối thúc giục các bạn học sinh bước vào năm học mới với cảm xúc như thế nào?

A. phấn khởi, háo hức B. lo lắng C. bồn chồn

5. Nội dung của bài thơ "Ngày khai trường" là:

A. Niềm trăn trở của học sinh trong ngày khai trường.

C. Niềm băn khoăn của học sinh trong ngày khai trường.

D. Niềm vui sướng của học sinh trong ngày khai trường.

III. LUYỆN TẬP

6. Nối *song/xong* để tạo từ thích hợp:

song xong

hành	xuôi	ca	chuyện	hỷ	song	cửa	việc

7. Sắp xếp các từ sau vào 3 nhóm tương ứng:

thật thà, trắng tinh, hài hước, thấp bé, vui vẻ, cân đối, ngoan ngoãn, vuông vắn, mũm mĩm, hiền hậu, đanh đá, vàng tươi, keo kiệt, béo, nâu, đen, xanh biếc, cao lớn, xanh dương, tròn xoe, đo đỏ, đỏ tươi, tím biếc, trắng ngần, lùn, gầy gò

Từ chỉ hình dáng	Từ chỉ màu sắc	Từ chỉ tính tình
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

8. Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm có trong mỗi câu văn dưới đây:

a) Cây bỏng lá dày như chiếc bánh quy. Hoa của nó treo lủng là lủng lẳng từng chùm như những chiếc đèn lồng xanh xanh hồng hồng nhỏ xíu, xinh ơi là xinh!

b) Cánh rừng mùa đông trơ trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhành cành khô xơ xác trên nền trời xám xịt.

9. Tìm trong bài thơ "Ngày khai trường":

a) 6 từ ngữ chỉ đặc điểm: .....

b) 6 từ ngữ chỉ hoạt động: .....

10. Đặt 2 câu với các từ chỉ đặc điểm em tìm được ở bài tập 8:

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

HỌ TÊN: .....

LỚP: 3 ....

TIẾNG VIỆT - TUẦN 6

I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM

BẠN MỚI

Giờ ra chơi, cả lớp ùa ra sân trường. A-i-a là học sinh mới, chưa quen ai nên không tham gia nhóm nào. Thấy cô bé thơ thẩn ngoài sân, thầy giáo bảo: "*Em vào chơi với các bạn đi*!". Được thầy khích lệ, A-i-a cất tiếng: "*Cho mình... chơi... với*!". Nhưng em nói nhỏ quá nên chẳng ai nghe thấy. "*Nào, các em*!". Nghe tiếng thầy giáo, tất cả liền dừng chơi. A-i-a lấy hết can đảm, nhắc lại một lần nữa: "*Cho mình... chơi với*!".

Nhưng khi đến lượt làm người đuổi bắt, A-i-a không bắt nổi ai vì cô bé chạy quá chậm. "*Người đuổi bắt mà chậm thế này thì chán quá*!" – Tét-su-ô kêu lên, khiến A-i-a càng lúng túng. Thầy giáo đứng quan sát học trò. Thầy gọi A-i-a vào lớp, hỏi: "*Em cho thầy xem bức tranh em mới vẽ được không? Các bạn nói là em vẽ đẹp lắm.*". Kể từ hôm đó, cứ đến giờ ra chơi là A-i-a lại mang các bức vẽ đến cho thầy xem. Thầy treo những bức tranh đó trên bức tường dọc hành lang. "*Tranh đẹp quá*!", "*Tranh của A-i-a đấy*!" – Các bạn trong trường bàn tán xôn xao.

Một hôm, Tét-su-ô đến gặp A-i-a, bảo: "*Ngày mai, cậu chơi đuổi bắt với chúng tớ nhé*!".

Theo NA-RIU-KI (Anh Chi dịch)

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (*Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu*):

1. Vì sao trong giờ ra chơi, A-i-a không tham gia cùng nhóm nào?

A. vì em chạy chậm quá, các bạn không muốn chơi cùng

B. vì em là học sinh mới, chưa quen ai

C. vì em nói bé quá, các bạn không nghe thấy tiếng gọi xin chơi cùng của em

2. Những chi tiết nào cho thấy A-i-a rất rụt rè?

A. chơi thơ thẩn ngoài sân một mình

B. nói (gọi) nhỏ quá, các bạn không nghe thấy

C. chạy chậm, không đuổi kịp các bạn

3. Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách nào?

A. Gọi các bạn và yêu cầu các bạn chơi cùng cô bé.

B. Đứng quan sát các học trò chơi.

C. Treo các bức tranh do A-i-a vẽ dọc hành lang để các bạn biết về thế mạnh của cô bé.

LIVEWORKSHEETS

4. Theo em, vì sao Tét-su-ô chủ động đến rủ A-i-a cùng chơi?

A. Vì thầy giáo yêu cầu bạn ấy làm thế.

B. Vì A-i-a đã tập luyện và chạy nhanh hơn.

C. Vì Tét-su-ô đã hiểu và quý mến người bạn mới.

III. LUYỆN TẬP

5. a) Điền *r/d/gi* vào chỗ chấm trong các câu thành ngữ, tục ngữ:

– ……ây mơ ……ễ má.

– ……ấy trắng mực đen.

– ……eo gió gặt bão.

– Rút ……ây động rừng.

– ……ương đông kích tây.

– ……ãi gió ……ầm mưa.

b) Điền *an/ang* vào chỗ chấm trong các câu thành ngữ, tục ngữ:

– Đen như hòn th…….

– Bắc th……. lên hỏi ông trời.

– Đi một ngày đ…….

Học một s……. khôn.

6. Xếp các từ ngữ về nhà trường vào nhóm thích hợp:

thư viện, cột cờ, hiệu trưởng, căng – tin, tổng phụ trách, sân trường, cột cờ, sao đỏ, ghế đá

Người làm việc ở trường	*Cảnh vật ở trường*
…… …… …… ……	…… …… …… ……

7. Quan sát tranh và sử dụng từ ngữ ở bài tập 6 để đặt câu:

Các bạn đang mượn sách ở ……

Chúng em cùng ăn trưa tại ……

8. Khoanh vào chữ cái trước câu hỏi:

a. Giờ ra chơi giúp chúng mình được thư giãn và gắn kết với nhau hơn.

b. Bạn cho rằng những giờ ra chơi có ý nghĩa như thế nào?

LIVEWORKSHEETS